**Phụ lục 2a**

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN**

**VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU**

**LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT*

*ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

|  |  |
| --- | --- |
| **(1)**  Số: ..................  V/v đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Địa danh , ngày ....... tháng ........ năm.........* |

Kính gửi : …………………..(2)……………………

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị: .................................................................

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:....................................................

Ngày cấp:........................... Nơi cấp: ...........................................................

2. Địa chỉ trụ sở chính: .................................................................................

3. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân: ...............

Số điện thoại: .................Fax......................Email..........................................

4. Chúng tôi gửi kèm theo văn bản này Hồ sơ đề nghị xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

5. Hình thức và khối lượng phế liệu nhập khẩu:

a) Trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Loại phế liệu nhập khẩu | | Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận (tấn) (\*) | Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn) |
| Tên phế liệu | Mã HS |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

(\*) Chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư này.

b) Nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Loại phế liệu nhập khẩu | | Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận (tấn) (\*) | Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn) | Tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu phế liệu |
| Tên phế liệu | Mã HS |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

(\*) Chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư này.

6. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

Đề nghị (2) xem xét, kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)**

***Nơi nhận:***<Ký tên, đóng dấu>

- Như trên;

- ....

**Ghi chú:**

(1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.

(2) Cơ quan thẩm quyền cấp Giấy xác nhận.